TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN SƠN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **77**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 4 - 2020
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Thắng;
2. Ông Phạm Văn Ninh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thuý Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 38/2020/TLST-HNGĐ, ngày 21/02/2020 về việc: Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 27/3/2020 giữa:

1. Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị T**, sinh năm 1998;
Địa chỉ: Thôn ĐK 2, xã TL, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.
2. Bị đơn: **Anh Phạm Văn M**, sinh năm 1985;
Địa chỉ: Xóm 01, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.
(Chị T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh M vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh M được bạn bè giới thiệu và quen biết được một thời gian đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 19/4/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã TM, huyện Yên Sơn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống chung tại gia đình nhà anh M tại xóm 1, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng chị sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do anh M thường xuyên đi chơi, uống rượu say về đánh chửi chị, đuổi mẹ

con chị ra khỏi nhà. Ngoài ra anh M chơi lô đề dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Chị và anh M sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện không tồn tại gia đình hạnh phúc tiến bộ bền vững, nên chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn M.

Về con chung: Chị và anh M có 02 con chung, cháu lớn là Phạm Gia L, sinh ngày 15/10/2015, cháu nhỏ là Phạm Gia K, sinh ngày 12/6/2017. Cháu L hiện đang ở cùng anh M, cháu K ở với chị T. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Gia K, anh M trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Gia L. Cả hai đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản, nợ chung: Quá trình chung sống chị và anh M không có tài sản chung gì, không vay nợ ai cũng không cho ai vay nợ nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng cho bà Phạm Thị Được (là bác ruột của anh M, hiện đang ở cùng nhà với anh M), bà Được đã tống đạt trực tiếp cho anh M, tuy nhiên anh M không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ việc. Anh M đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh. Tòa án tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T có đăng ký kết hôn với anh Phạm Văn M tại Uỷ ban nhân dân xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang vào năm 2017, trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng chị T anh M sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn do hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng ghen tuông nhau. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay. Chị T đã về nhà bố mẹ đẻ từ đó đến nay.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, cháu lớn là Phạm Gia L, sinh ngày 15/10/2015, cháu nhỏ là Phạm Gia K, sinh ngày 12/6/2017. Cháu L hiện đang ở cùng anh M, cháu K ở với chị T.

Về tài sản, nợ chung: Không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng Thẩm phán thực hiện đúng quy định của Điều 28, 48 Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), xác định đúng quan hệ tranh chấp, tư cách của người tham gia tố tụng; tiến hành tống đạt các văn bản cho đương sự, gửi cho Viện kiểm sát đúng thời hạn quy định.

Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục được quy định tại chương XIV của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Bị đơn không thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hoàng Thị T; Xử cho chị T được ly hôn với anh Phạm Văn M.

Chị Hoàng Thị T phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hoàng Thị T có hộ khẩu thường trú tại thôn ĐK 2, xã TL, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang. Chị T có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn anh Phạm Văn M có hộ khẩu thường trú tại xóm 1, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại các Điều 28, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện, anh Phạm Văn M không đến Tòa để tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật, Tòa án đã đến gia đình anh M tống đạt các văn bản tố tụng của Toà án cho bác ruột của anh M là bà Phạm Thị Được (anh M hiện đang ở cùng nhà với bà Được). Bà Được xác nhận đã giao trực tiếp các văn bản tố tụng của Toà án cho anh M, tuy nhiên do anh M bận công việc không đến Toà án để giải quyết vụ án được, anh nhờ bà Được trình bày với Toà án nội dung sau: Anh xác định vợ chồng anh chị đã hết tình cảm, đề nghị Toà án cho anh được ly hôn với chị T và cho anh giải quyết vắng mặt. Về con chung anh chị có 02 con chung, cháu lớn là Phạm Gia L, sinh ngày 15/10/2015, cháu nhỏ là Phạm Gia K, sinh ngày 12/6/2017. Cháu L hiện đang ở cùng anh M, cháu K ở với chị T. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Gia L, chị T trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Gia K. Cả hai đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và vay nợ chung không có. Bà Được là bác ruột của anh M cũng xác định anh M và chị T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà đề nghị Toà án giải quyết cho anh M và chị T ly hôn để anh chị ổn định cuộc sống, có thời gian đi tìm hạnh phúc mới nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân xét thấy: Chị T và anh M sau một thời gian tìm hiểu đã quyết định đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 19/4/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã TM, huyện Yên Sơn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị sống chung tại gia đình nhà anh M tại xóm 01, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng anh chị sống hạnh phúc, hòa thuận bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn tới mâu thuẫn là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, dẫn đến bất đồng quan điểm sống. Chị

T và và M sống ly thân từ giữa năm 2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T, xử cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn M là phù hợp quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị xác định có 02 con chung, cháu lớn là Phạm Gia L, sinh ngày 15/10/2015, cháu nhỏ là Phạm Gia K, sinh ngày 12/6/2017. Cháu L hiện đang ở cùng anh M, cháu K ở với chị T. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Gia K, anh M có nguyện vọng được trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Gia L. Cả hai đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Xét thấy nguyện vọng của chị T và anh M đều phù hợp, vì hiện nay cháu L đang ở cùng anh M tại xóm 01, xã TM, huyện Yên Sơn; cháu K đang ở cùng chị T tại thôn ĐK, xã TL, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu của chị T và anh M, giao con chung là cháu Phạm Gia L, sinh ngày 15/10/2015 cho anh M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, giao con chung là cháu Phạm Gia K, sinh ngày 12/6/2017 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục. Anh M và chị T đều không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản, nợ chung: Anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn phải nộp án phí theo theo quy định tại điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị T.

Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Phạm Văn M.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Gia L, sinh ngày 15/10/2015 cho anh Phạm Văn M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục; Giao con chung là cháu Phạm Gia K, sinh ngày 12/6/2017 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh M và chị T đều không

phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai số 0001483, ngày 20 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. Chị T đã nộp đủ án phí.

4. Chị Hoàng Thị T và anh Phạm Văn M được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS huyện Yên Sơn;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- UBND xã TM (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thủy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Nguyễn Thu Hà - Đặng Thị Huệ	**Nguyễn Xuân Thủy**